

Bản án: 123/2025/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 4 năm 2025

Về Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Danh, ông Huỳnh Thanh Phong.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Trúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà Mi – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 424/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2025/QĐXXST-HN, ngày 04 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 118/2025/QĐST-HN, ngày 19 tháng 3 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Kiều Thúy H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn N, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hôn nhân giữa bà Kiều Thúy H và ông Phan Văn N do cha mẹ định đoạt tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 162/2009 ngày 20/11/2009. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, khoảng 06 tháng sau kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, cả hai không quan tâm, chia sẻ lẫn nhau. Bà H và ông N đã ly thân từ tháng 10/2022 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H xin được ly hôn với ông N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà H và ông N có 01 con chung tên Phan Thanh H1, sinh ngày 23/11/2020. Hiện cháu H1 đang sống cùng bà H. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 sau khi ly hôn, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo hòa giải nhưng ông N đều vắng mặt, nên không ghi nhận được ý kiến của ông N. Bà H có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, nơi cư trú ông N.

Theo Biên bản xác minh ngày 26/02/2025, Ban ấp A, xã K cung cấp: Hiện ông Phan Văn N đăng ký thường trú tại ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang. Ông N đang đi làm thuê tại tỉnh Bình Dương, lâu lâu có về thăm nhà vào dịp Lễ, Tết.

Kết quả xác minh ngày 04/3/2025 được biết, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà H và ông N phát sinh đã lâu, do tính tình không phù hợp nên thường xuyên gây cãi, bất đồng quan điểm trong chuyện làm ăn dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Bà H và ông N đã ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố đơn khởi kiện, trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân của bà H và ông N đã đến mức trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu nhưng hai bên không có thiện chí hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Về con chung, giao con chung Phan Thanh H1 cho bà H được tiếp tục nuôi dạy. Công nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Kiều Thúy H khởi kiện xin ly hôn với ông Phan Văn N và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

Xác định quan hệ tranh chấp “*ly hôn, nuôi con chung*”. Bị đơn ông Phan Văn N cư trú ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2] Về việc đương sự vắng mặt: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Bà H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông N vắng mặt không có lý do. Như vậy các đương sự đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng, nên tiến hành xét xử mà không qua thủ tục hòa giải và xét xử vắng mặt bà H, ông N là phù hợp quy định tại các Điều 207, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của bà H và kết quả xác minh xác định được, nguyên nhân mâu thuẫn trong tình cảm giữa bà H và ông N là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp nên thường xuyên gây cãi. Bà H và ông N đã sống ly thân từ tháng 10/2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai người không tự hàn gắn, khi biết bà H xin ly hôn thì ông N cũng không có ý kiến. Từ đó cho thấy mâu thuẫn tình cảm giữa bà H và ông N đã đến mức trầm trọng, không thể duy trì quan hệ hôn nhân, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H là phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà H và ông N có 01 con chung tên Phan Thanh H1, sinh ngày 23/11/2020. Nhận thấy cháu H1 còn nhỏ, đang được bà H nuôi dạy tốt. Đồng thời ông N cũng không có ý kiến gì về việc bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Do đó, nhằm đảm bảo tâm sinh lý và sự phát triển bình thường của cháu H1, nên giao cháu H1 cho bà H được tiếp tục nuôi dạy là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn cha hoặc mẹ là người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, bà H không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con chung nên công nhận sự tự nguyện của bà H, không buộc ông N phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Tuy nhiên, nếu ông N có căn cứ xác định có tài sản chung thì có thể khởi kiện và sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí: Bà H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định, ông N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thúy H.

1. Về hôn nhân: Bà Kiều Thúy H được ly hôn với ông Phan Văn N.

2. Về con chung: Bà Kiều Thúy H được trực tiếp nuôi dạy con chung tên Phan Thanh H1, sinh ngày 23/11/2020.

Ông Phan Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phan Văn N và các thành viên trong gia đình phải tôn trọng quyền được trực tiếp nuôi con của bà Kiều Thúy H. Ngược lại, bà H và các thành viên trong gia đình phải tôn trọng quyền được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của ông N.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Kiều Thúy H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú theo Biên lai thu số 0010226 ngày 25/12/2024. (Bà H đã nộp đủ).

4. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai vắng mặt các đương sự. Thời hạn kháng cáo của bà Kiều Thúy H và ông Phan Văn N là 15 ngày kể từ ngày Bản án này được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- Chi cục THADS huyện An Phú (1);
- UBND xã Khánh An (1);
- Văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Sáu